

Số: /BC-UBND

Hoàng Trung, ngày 01 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Trung

Thực hiện Công văn số 18082/UBND-KSTTHCNC ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Công văn số 3529/UBND-CA ngày 30/11/2023 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc xây dựng báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP. UBND xã Hoàng Trung báo cáo kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Trung như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn.

Hoàng Trung là xã đồng bằng phía tây bắc của huyện Hoàng Hóa. Phía Bắc giáp huyện Hậu Lộc; phía Tây giáp xã Hoàng Xuân, phía nam giáp xã Hoàng Kim,; phía Đông giáp xã Hoàng Trinh. Hoàng Trung với địa hình thuận lợi, có đường quốc lộ 1A và có tuyến đường sắt Bắc – Nam đi qua là điểm thuận lợi trong phát triển kinh tế, có 7 thôn, diện tích 5.02km² và dân số 5773 người.

2. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn 2022-2023; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác (*tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo...*) để xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06/CP, cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành.
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành.
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai.

(Theo phụ lục 01 gửi kèm)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo

- Trên cơ sở chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 huyện, tổ đề án 06 của xã đã kịp thời ban hành các văn bản nhằm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06. UBND xã Hoàng Trung đã ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/03/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã Hoàng Trung

+ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/03/2022 triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an xã Hoàng Trung;

+Kế hoạch số 100/KH-UBND về cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử sử dụng ứng dụng VneID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến;

+ Tham mưu kiện toàn lại Tổ công tác và Tổ giúp việc Đề án 06 cấp xã (Tháng 3/2023 do thay đổi trưởng Công an xã nên đã tổ chức kiện toàn lại)

+ Kế hoạch số 113/KH- UBND ngày 10/05/2023 về xây dựng mô hình “Công dân số”

+ Công văn số 223/CV-UBND về việc phối hợp thực hiện nhập thông tin các hội; thông tin về đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, nhập liệu hộ tịch lên nền CSDLQG về DC.

1.2. Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06

- Ngay sau khi UBND tỉnh Thanh Hóa có chủ trương về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp. Ngày 18/3/2022, UBND huyện Hoàng Hóa đã ban hành Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về việc thành lập tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, UBND xã Hoàng Trung đã ban hành quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 gồm 09 thành viên do Chủ tịch UBND xã làm tổ trưởng, phó Trưởng Công an xã làm tổ phó thường trực đồng thời chỉ đạo lực lượng Công an xã chủ trì tham mưu xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác trong đó nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của từng thành viên tổ công tác.

- Đối với việc thành lập tổ công tác Đề án 06 tại cấp xã hiện nay 07/07 thôn đã thành lập tổ công tác Đề án 06 tại cấp thôn. Ngoài ra với vai trò là cơ quan thường trực của Tổ công tác Đề án 06, năm 2023 Công an Xã đã ban hành công văn số 32/CAHH ngày 03/04/2022 về việc đôn đốc, hướng dẫn 07 thôn triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 .

1.3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các thôn trong thực hiện các nhiệm vụ của tổ công tác Đề án 06, từ năm 2022 đến nay đã tổ chức kiểm tra 32 lượt thôn về công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện của các nhiệm vụ công tác liên quan đến Đề án 06 theo định kỳ hàng tháng, 06 tháng, 01 năm và đột xuất, không để cơ quan cấp trên nhắc nhở.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội... để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD gắn chip, thiết bị đọc QRcode, chip trên thẻ CCCD thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

- Phối hợp với bộ phận VH TT-TT&DL xã xây dựng 08 tin bài tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của việc triển khai Đề án 06 trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Phối hợp các thôn chủ động phát trên hệ thống loa của cấp cấp thôn các nội dung tuyên truyền về Đề án 06 bảo đảm 02 lượt/ngày.

- Tại trụ sở UBND xã, hằng ngày duy trì tổ chức tuyên truyền 02 lần/ngày qua hệ thống loa truyền thanh tuyên truyền các nội dung về Đề án 06; dịch vụ công trực tuyến; kế hoạch tổng kiểm tra cư trú; lợi ích, ý nghĩa của CCCD gắn chip và định danh điện tử, việc sử dụng tài khoản VNeID.

- Cán bộ, đảng viên đã tích cực đăng tin, chia sẻ hàng trăm bài viết, phóng sự có nội dung liên quan đến các nội dung mang tính cốt lõi về Đề án 06, về dịch vụ công trực tuyến, tổng kiểm tra cư trú trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, youtube và trên fanpage của các đơn vị.

- Treo tổng cộng 18 khẩu hiệu, pano, áp phích, băng zôn tại trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng và Nhà nước và tại khu dân cư, nhà văn hóa trên địa bàn xã.

3. Về hoàn thiện thể chế

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị các nội dung, nhiệm vụ phục vụ triển khai 5 nhóm tiện ích của Đề án 06, thực hiện tham gia góp ý kiến đầy đủ các dự thảo văn bản trong việc hoàn thành chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số.

4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

4.1. Về pháp lý thực hiện

Việc công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, chính xác.

- + Số TTHC đưa vào thực hiện 183/247 tổng Số TTHC đã được công bố;
- + Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa 100, một cửa liên thông 83;
- Công tác niêm yết TTHC được thực hiện theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh trong đó có

văn bản số 1311/VP-KSTTHCNC ngày 13/9/2021 về hướng dẫn một số nhiệm vụ trong kiểm soát TTHC. Các TTHC được niêm yết theo 02 đường cụ thể:

- Niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng bản giấy;
- Niêm yết trên công/ trang thông tin điện tử theo đường link như sau:

<https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn/portaldvc/KenhTin/thu-tuc-hanh-chinh-quoc-gia.aspx?tk=&malv=&cap=3&dt=>

- Niêm yết phí và lệ phí năm. Ngày 13/7/2022 Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND về ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh. UBND xã đã thực hiện niêm yết tại Bộ phận một cửa theo đúng quy định.

100% TTHC được cập nhật, công khai đúng quy định trên Công/trang thông tin điện tử của xã và niêm yết đầy đủ tại Bộ phận một cửa của cơ quan đơn vị.

- Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong 02 năm:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 2.291 (trực tuyến: 1.124 hồ sơ; trực tiếp: 1.118 hồ sơ, qua dịch vụ bưu chính: 49 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 0

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 2.291 hồ sơ; trong đó, giải quyết đúng hạn: 2.289 hồ sơ, quá hạn: 02 hồ sơ (Nguyên nhân quá hạn: Hồ sơ thực tế đã trả luôn trong ngày, trên phần mềm do lỗi nên công chức chuyên môn quên không bấm xử lý hồ sơ)

Đến nay, toàn bộ 100% hồ sơ thủ tục hành được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên trang thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa theo tuần.

4.2. Về dịch vụ công

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

TT	Thủ tục hành chính		Cơ quan chủ trì	Hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ giải quyết qua DVCTT	Tỷ lệ đạt được
1	Đăng ký thường trú	4	Bộ Công an	455	455	100%
2	Đăng ký tạm trú	4	Bộ Công an	67	67	100%
3	Khai báo tạm vắng	4	Bộ	06	06	100%

			Công an			
4	Thông báo lưu trú	4	Bộ Công an	0	0	0
5	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	3	Bộ Công an	0	0	0
6	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	4	Bộ Công an	0	0	0
7	Đăng ký khai sinh	3	Bộ Tư pháp	175	175	100%
8	Đăng ký khai tử	3	Bộ Tư pháp	68	66	97%
9	Đăng ký kết hôn	3	Bộ Tư pháp	18	18	100
10	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	3	Bộ Công an	Thực hiện tại cấp tỉnh		
11	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	4	Bộ Công an	Thực hiện tại cấp tỉnh		
12	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	4	Bộ Công an	Thực hiện tại cấp tỉnh		
13	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	3	Văn phòng Chính phủ	38	38	100%
14	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	3	Văn phòng Chính phủ	9	9	100%

15	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	4	Bảo hiểm xã hội Việt Nam			
16	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	4	Bộ Tài chính	0		
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	366	251	58.7%
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	4	Bộ Giao thông vận tải	0		
21	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0		
22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	4	Bộ Tư pháp	0		
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	4	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	0		

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Ngày 28/2/2022, Bộ Y Tế có Công văn số 931/BYT-BH về việc hướng dẫn triển khai thí điểm Khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, theo đó thời gian vừa qua, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện từng bước đồng bộ dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo việc tra cứu thông tin về BHYT qua

thẻ CCCD gắn chip. Nhiều người dân đã được tích hợp thông tin về bảo hiểm y tế trong dữ liệu về CCCD. Theo đó, hiện nay trạm y tế xã Hoàng Trung đã hướng dẫn triển khai tiếp đón, tổ chức khám chữa bệnh cho người bệnh có CCCD gắn chip tích hợp mã thẻ BHYT hoặc qua ứng dụng VNEID, trong 02 năm đã tiến hành khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip cho 317 lượt bệnh nhân. Ngoài ra hiện nay phối hợp với các đơn vị thực hiện bổ sung thông tin số sức khỏe điện tử.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện nay trên địa bàn xã đang từng bước thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Trong 02 năm qua Tổ công tác Đề án 06 xã đã ban hành nhiều văn bản đẩy mạnh công tác thu nhận cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử.

- Trong 02 năm qua thực hiện thu nhận CCCD gắn chip cho: 4652 trường hợp (đạt 96% công dân từ 14 tuổi trở lên có mặt tại địa phương đã được cấp CCCD gắn chip)

- Chỉ đạo Tổ công tác đề án 06 cấp thôn, khu phố thành lập các tổ hướng dẫn, tuyên truyền người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, trong 02 năm qua đã kích hoạt 224 tài khoản định danh điện tử mức 1, 2564 tài khoản định danh điện tử mức 2.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

- Tính đến ngày 05/12/2023, trên địa bàn xã Hoàng Trung đã nhập liệu các dữ liệu chuyên ngành như sau:

+ TT hỗ trợ tiền thuê nhà: 0

+ Người có công: 186 trường hợp (Đạt 100%);

+ Thông tin an sinh xã hội: 4 trường hợp diện theo hộ gia đình, 10 trường hợp diện theo công dân (Đạt 100%);

+ Người cao tuổi: 1083 trường hợp (Đạt 100%);

+ Hội nông dân: 399 trường hợp (Đạt 100%);

+ Hội Cựu chiến binh: 208 trường hợp (Đạt 100%);

+ Người lao động: 603 trường hợp, đang tiến hành hoàn thiện

+ Số hóa hộ tịch: 1622 trường hợp (Đạt 100%)

- Kết quả làm sạch dữ liệu chuyên ngành:

+ Phối hợp với bảo hiểm xã hội làm sạch: 49 trường hợp thông tin bảo hiểm xã hội.

+ Phối hợp với thuế làm sạch, chuẩn hóa 227 thông tin người nộp thuế và người phụ thuộc.

- Công tác làm sạch dữ liệu
- + Huy xác lập số định danh cá nhân: 15 trường hợp (đạt 100%),
- + Cập nhật CMND 9 số: 165/165 trường hợp (Đạt 100%)
- + Xóa trùng thông tin công dân: 23/23 trường hợp (Đạt 100%).
- + Điều chỉnh chủ hộ: 15/15 trường hợp (Đạt 100%)

- + Bổ sung thông tin còn thiếu: 256/256 trường hợp (Đạt 100%)
- + Làm sạch BHXH khu công nghiệp: 03 trường hợp (Đạt 100%)

- Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan đơn vị.

Hiện nay Bộ phận một cửa UBND huyện đã được kết nối khai thác chia sẻ thông tin từ CDLQG về DC)

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng đường truyền:

+ Hệ thống máy móc, trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện Đề án 06 đã được địa phương lắp đặt, đảm bảo yêu cầu thực hiện khi triển khai Đề án. UBND xã Hoàng Trung sẽ tiến hành quy hoạch, trang bị, nâng cấp hạ tầng CNTT khi có văn bản yêu cầu của UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Hoàng Hóa phục vụ triển khai có hiệu quả Đề án 06/CP.

+ Hệ thống máy móc luôn trong trạng thái sẵn sàng kết nối, tuy nhiên, tốc độ đường truyền còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu rút gọn, giảm thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính theo yêu cầu của công dân.

+ Hiện nay Bộ phận một cửa UBND xã và Công an xã chưa được trang bị máy scan tài liệu, dẫn đến hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua cổng dịch vụ còn thấp; đơn vị đang tận dụng hạ tầng CNTT sẵn có tại địa phương để cài đặt trở thành các thiết bị như máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ,...

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC: hiện nay đơn vị đã được kết nối, khai thác chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật thông tin trong quản lý dữ liệu:

+ Tổ chức phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho CBCS, về các quy định của pháp luật trong xây dựng, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong CSDLQG về DC được quy định tại Nghị định số 137/2015-NĐ – CP ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CCCD, Nghị định số 37/2021/N Đ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015-NĐ – CP ngày 31/12/2015

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với

CBCS đặc biệt là CBCS trực tiếp quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, đường truyền được bảo mật qua thiết bị IP14.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Thực hiện kết nối chia sẻ CSDLQG về DC có cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Hiện nay 38/38 đơn vị đã thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC

9. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

9.1. Về kinh phí

Hiện nay Tổ công tác Đề án 06 các cấp chưa được cấp kinh phí hoạt động, chủ yếu là hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Hiện nay bộ phận tài chính đã lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 theo yêu cầu của Sở tài chính

9.2. Về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực, hiện trạng nhân lực kết quả rà soát, bố trí nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu: Hiện nay các thành viên tổ công tác Đề án 06 đang hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

9.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Hiện nay nguồn nhân lực thực hiện đề án 06 hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chưa được tập huấn chuyên sâu về thực hiện Đề án 06, hơn nữa các ban ngành chưa nhận thức được tầm quan trọng của triển khai thực hiện Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an vì vậy chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc triển khai thực hiện theo ngành dọc.

10. Kết quả triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử triển khai tại địa phương.

- Ban hành kế hoạch số 113/UBND ngày 10/05/2023 về việc triển khai đăng ký xây dựng mô hình điểm ;

Việc đưa mô hình triển khai “công dân số” vào thực hiện đã góp phần nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trên địa bàn xã, trong đó một số thủ tục đã đạt kết quả 100% như cư trú, CCCD,

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về triển khai Đề án 06 từ năm 2022 đến nay, Tổ công tác Đề án 06 xã đã triển khai, chỉ đạo quyết liệt các ban ngành, đoàn thể, thực hiện Đề án 06 theo đúng lộ trình, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về công tác chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy

đủ, toàn diện và sâu sắc hơn, các cơ quan hành chính nhà nước đã tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Việc làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành về cơ bản đã hoàn thành theo lộ trình phục vụ tích cực việc thực hiện các dịch vụ công, đồng thời từng bước bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ tiện ích của Đề án 06.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống đã được chú trọng hơn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

- Quy trình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp dẫn đến người dân chưa chú trọng đến việc đăng ký, sử dụng đặc biệt là ở phạm vi cấp xã người dân do phạm vi gần và thói quen giải quyết trực tiếp cho nhanh nếu có khó khăn, vướng mắc để được giải đáp, hướng dẫn luôn. Phần lớn tỷ lệ dịch vụ công hiện nay đạt được chủ yếu do cán bộ cơ sở tự thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu.

- Việc tạo lập, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên thiết bị di động còn phức tạp, yêu cầu cao về cấu hình điện thoại, tính linh hoạt của phần mềm còn thấp vì thế gây không ít khó khăn cho người dân và cán bộ trong quá trình thực hiện.

- Các đơn vị cơ sở thiếu trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua cổng dịch vụ công, lưu trữ và số hóa tài liệu.

- Khối lượng công việc của các lực lượng cơ sở nhiều, các thành viên của Tổ công tác Đề án 06 hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đặc biệt lực lượng Công an là cơ quan thường trực của Tổ công tác Đề án 06 các cấp cùng lúc thực hiện nhiều kế hoạch cao điểm, nguồn nhân lực hạn chế dẫn đến chất lượng và hiệu quả các mặt công tác chưa cao.

- Việc cấp định danh điện tử cho số người vùng nông thôn còn hạn chế do yêu cầu mỗi công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử phải có điện thoại thông minh. Việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 phụ thuộc vào thời gian hồ sơ được xử lý kết thúc tại C06 và hệ thống trả tin nhắn về số điện thoại của công dân thì mới có thể tiến hành các bước tiếp theo trong việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử thay vì cho hoàn tất tại ngay thời điểm thu nhận hồ sơ. Vì vậy vẫn còn tồn đọng số lượng tài khoản định danh điện tử mức 2 chưa được kích hoạt.

- Tiến độ thực hiện số hóa hồ sơ và điện tử hóa quy trình để giảm giấy tờ công dân còn chậm. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị máy móc còn thiếu chưa đồng bộ để cán bộ có thể thực hiện nhiệm vụ, xây dựng các mô hình phổ biến hỗ trợ cho người dân.

- Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, không mạnh dạn đổi mới, cho rằng nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 là của lực lượng Công an, chưa chủ động thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Vì vậy lực lượng Công an xã, gặp

hiều khó khăn, bất cập trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện tại cấp xã. Việc thành lập Tổ công tác Đề án 06 tại cấp thôn còn mang tính hình thức chưa thực sự phát huy được hiệu quả hoạt động của các tổ công tác.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình thực hiện Đề án, bài học kinh nghiệm cũng được rút ra. Cụ thể như:

Thứ nhất, bài học kinh nghiệm về quyết tâm chính trị, nhận thức và xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tương xứng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án với các mốc thời gian tính theo từng ngày, đồng thời quyết tâm thực hiện đúng thời gian từng nội dung công việc, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ. Sau khi nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06, cụ thể hóa bằng những Chỉ thị, Nghị quyết để tổ chức thực hiện thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gắn với kiểm tra, đôn đốc quyết liệt từ cơ sở, tạo hiệu ứng lan tỏa trong quá trình triển khai để đạt kết quả cao trong thời gian ngắn.

Thứ hai, bài học về sự phối hợp hiệp đồng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong giải quyết các vấn đề về kỹ thuật và nghiệp vụ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án, các bộ, ngành cùng chung tay xây dựng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao; phối hợp, đồng hành cùng doanh nghiệp để xây dựng các giải pháp đột phá (như chấm điểm tín dụng, công tác tuyên truyền, hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, giảm phí chữ ký số...), hướng tới phục vụ nhân dân và các cơ quan, công ty, doanh nghiệp sau này. Việc triển khai các công việc của Đề án liên quan đến toàn bộ chính quyền địa phương phải “chuyển mình”, phối hợp chặt chẽ để triển khai các công việc từ ban, ngành đến UBND các cấp, Đoàn, hội, các đồng chí Trưởng thôn/xóm/bản... phát huy tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, sự công hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng với mục tiêu hướng tới niềm tin của người dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của quốc gia.

Thứ ba, bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương. Đề án đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, UBND các xã, thị trấn cần chủ động triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo phân công của Đề án và hướng dẫn từ cơ quan thường trực Đề án.

Thứ tư, bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lặp, lãng phí. Việc ứng dụng triển khai số hóa trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp các dữ liệu được liên thông, đồng bộ, làm sạch và ứng

dụng triển khai được ngay để thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công cho công dân. Việc số hóa cần đánh giá một cách cụ thể, tận dụng dữ liệu sẵn có để áp dụng ngay phương thức số hóa cho phù hợp, không đầu tư tạo thành nhiều kho dữ liệu trùng lặp thông tin gây tổn kém cho ngân sách nhà nước.

Thứ năm, bài học kinh nghiệm về an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu, hạ tầng, công nghệ thông tin chưa đáp ứng về an ninh an toàn, vì vậy, phải đặc biệt quan tâm để triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin.

Thứ sáu, bài học kinh nghiệm trong triển khai thí điểm các nhiệm vụ của đề án, các địa phương cần điều tra cơ bản đặc thù vùng miền để áp dụng triển khai Đề án cho phù hợp, hiệu quả, tạo tính lan tỏa cao.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Tổ công tác Đề án 06 xã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện và triển khai các nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác; các nhiệm vụ của các phòng, ban, ngành, trong triển khai Đề án.

2. UBND xã tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được Công an tỉnh, UBND huyện giao; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai Đề án; tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ...

3. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp; các đơn vị khi có chỉ đạo của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị theo ngành dọc phải khẩn trương phối hợp với Văn phòng UBND huyện, Công an huyện, UBND xã, Công an xã để chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện đúng tiến độ (tránh trường hợp không phối hợp hoặc phối hợp chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của toàn xã).

4. Các thành viên tổ công tác, các đơn vị có liên quan cần quyết liệt trong chỉ đạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ thực hiện và chủ động, linh hoạt trong công tác triển khai. Cần thống nhất về nhận thức, triển khai thực hiện Đề án 06 là một nội dung đặc biệt quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Do đó, đề nghị người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện, cam kết về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, tính cấp thiết và lợi ích mang lại từ kết quả thực hiện Đề án 06 và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

5. Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề

án 06, kết quả của Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, nhân dân trong huyện để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn huyện; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID (dịch vụ lưu trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác) nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án 06.

6. Công an xã, thị trấn tiếp tục hoàn thiện thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thu nhận, quản lý căn cước công dân, bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống”**. Trong đó, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, có liên quan đẩy nhanh quá trình kết nối dữ liệu góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành, mở rộng việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định để chia sẻ cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính (về xác thực thông tin người dùng, hỗ trợ cung cấp, kiểm tra thông tin công dân).

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý dân cư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an. Tăng cường mạnh mẽ kết nối, liên thông, tương tác và cung cấp các dịch vụ công một cách có hiệu quả giữa các phòng, ngành, cơ quan quản lý hành chính các cấp; tổ chức chính trị, xã hội liên quan.

7. Đảng ủy - UBND - MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tiếp tục tích cực “đồng hành” cùng với Công an xã trong quá trình triển khai, thực hiện. Bảo đảm các điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện để bảo đảm kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh làm việc trên môi trường mạng; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, trang bị kỹ năng số cần thiết cho cán bộ, công chức thích ứng với môi trường mạng để vận hành, phát triển các hệ thống, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy quản trị điện tử với sự trợ giúp của công nghệ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng, phạm vi hoạt động.

8. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2 đang cung cấp để đề xuất phương án nâng cấp dịch vụ công lên mức độ 3,4 đáp ứng trong thực tiễn.

9. Tiếp cập nhật dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; đáp ứng

yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính./.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- *Một là:* Đề xuất cải tiến kỹ thuật phần mềm của ứng dụng VneID để dễ dàng cài đặt và sử dụng trên tất cả các điện thoại thông minh trên thị trường, tránh yêu cầu quá cao về cấu hình ảnh hưởng đến mục tiêu phổ cập sử dụng phần mềm VneID trong nhân dân.

- *Hai là:* Hỗ trợ trang cấp thêm máy tính, máy đọc mã QR trên thẻ CCCD gắn chip, máy Scan tại trụ sở Công an xã, bộ phận một cửa để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công.

- *Ba là:* Xem xét đề xuất nguồn kinh phí và phân bổ cho các đơn vị để duy trì hoạt động của các tổ công tác Đề án 06 tại các cấp. Trước mắt phân bổ kinh phí cho lực lượng Công an để: (1) trang bị các thiết bị dự phòng thay thế trong trường hợp gặp sự cố, hư hỏng, bảo hành, sửa chữa; (2) trang bị máy tính cho lực lượng Công an cấp xã để thực hiện công tác làm sạch dữ liệu... ngoài ra, cần trang bị máy tính kết nối Internet cho Bộ phận 01 cửa cấp xã để tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, sử dụng dịch vụ công....

- *Bốn là:* Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, tổ công tác đề án 06 Huyện tăng cường kiểm tra, giám sát, nắm bắt kịp thời khó khăn để khẩn trương tháo gỡ, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề án.

- *Năm là:* Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nguồn lực tham gia vào dự án, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, có giải pháp đầu tư bảo đảm an ninh, an toàn thông tin thực hiện hiệu quả quá trình vận hành, giải quyết và lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Trung. UBND xã báo cáo để UBND huyện theo dõi, tổng hợp.

Nơi nhận:

- TCT Đề án 06 huyện (Qua đội QLHC);
- Lưu: VP UBND, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tý